TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 265/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1026/2023/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hà L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 6 Đ, phường T1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Chị Đặng Thị Ty T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 6 Đ, phường T1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hà L và chị Đặng Thị Ty T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Hà L và chị Đặng Thị Ty T có 02 con chung tên là Nguyễn Hà U, sinh ngày 25/12/2016 và Nguyễn Hà An N, sinh ngày 25/8/2018. Hiện nay, cháu U và cháu N đang sống cùng với anh L và chị T.

Giao 02 cháu Nguyễn Hà U và Nguyễn Hà An N cho chị Đặng Thị Ty T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); anh Nguyễn Hà L cấp dưỡng nuôi 02 cháu Nguyễn Hà U và Nguyễn Hà An N, mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng/tháng/01 con) kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu U, N đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh Nguyễn Hà L và chị Đặng Thị Ty T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí:

Án phí ly hôn: Anh L và chị T thỏa thuận anh L chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hà L phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001378 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND P.T1, thành phố H
(ĐKKH số 71 ngày 17/8/2016)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Hạnh